

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 25-5-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông

Ông Hồ Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Tổng Mạnh Cường, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T1 (tên gọi khác: *Đoàn Anh T*), sinh năm 1991; Nơi sinh: tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1966 và bà Lê Thị C (đã chết); Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: không, tiền sự: có 02 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, thời gian chấp hành 12 tháng, đến ngày 27/5/2019 chấp hành xong (theo giấy chứng nhận số 362/GCN-CS1 ngày 25/5/2019); Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã Q, hình thức cai nghiện tại gia đình, thời gian áp dụng 03 tháng, đến ngày 29/12/2020 chấp hành xong (theo Giấy chứng nhận số 68/GCN-UBND ngày 29/12/2020); Về nhân thân: tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 09/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Q, thời gian áp dụng 03 tháng, với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 15/12/2017 chấp hành xong (theo Quyết định số 09/QĐ-UBND, ngày 15/12/2017); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Đức T2, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, Đoàn Văn T1 đi nhờ xe từ xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk về xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khi đến khu vực trường C, xã Đ thì T1 vào nhà ông Ngô Văn C (trú tại: thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) chơi. Tại đây, T1 hỏi mượn xe mô tô của ông C để đi giải quyết công việc nhưng ông C không cho mượn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nhờ ông C chở ra xã Đ, huyện K thì được ông C đồng ý, trước khi đi ông C xuống bếp đóng cửa phía sau nhà. Lúc này, T1 thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu đen của ông C để trên tấm phản gỗ ở phòng khách, T1 lấy chiếc điện thoại của ông C giấu vào túi quần bên phải. Sau đó ông C điều khiển xe mô tô chở T đến xã Đ, khi đến chợ xã Đ, T1 xuống xe và tiếp tục đi nhờ xe của người khác đến xã E, huyện L rồi đi bộ đến một chòi rẫy của người dân ngụ. Đến sáng ngày 19/01/2021, T1 mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Đức T (thuộc thôn P, xã Q, huyện K) nhờ anh Dương Đức T2 (chủ cửa hàng điện thoại Đức T) mở khóa màn hình nhưng anh T2 nói không mở được mà phải gửi đến trung tâm bảo hành của hãng OPPO mới mở khóa được. Khi nghe anh T2 nói như vậy, T1 không sửa nữa mà hỏi anh T2 mua được với giá bao nhiêu, anh T2 nói mua với giá 1.000.000 đồng thì T1 đồng ý, sau khi bán được chiếc điện thoại T1 đã dùng số tiền có được vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19/01/2021 ông Ngô Văn C tố cáo hành vi của Đoàn Văn T1 đến Công an xã Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen có giá trị 2.429.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng*), (tại thời điểm ngày 18/01/2021).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố Đoàn Văn T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

hành sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam ngày 21/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết; Bị cáo Đoàn Văn T1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Dương Đức T2 số tiền 1.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 66 ngày 04/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn C.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 18/01/2021, bị cáo Đoàn Văn T1 đến nhà ông Ngô Văn C thuộc thôn P, xã Đ, huyện K chơi, sau đó trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen, trị giá 2.429.000 đồng của ông C bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Đoàn Văn T1 chưa có tiền án, nhưng có 02 tiền sự, cụ thể tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, thời gian chấp hành 12 tháng; tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã Q, hình thức cai nghiện tại gia đình, thời gian áp dụng 03 tháng và đồng thời bị cáo có nhân thân xấu là ngày 13/9/2017 Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 09/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian áp dụng 03 tháng. Mặc dù trong vụ án bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp trị giá tài sản là 2.429.000 đồng nhưng bị cáo là người nghiện ma túy đã lấy tiền bán được từ chiếc điện thoại để thực hiện việc mua ma túy sử dụng trái phép và tiêu sài cá nhân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại ông Ngô Văn C nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Đức T2 số tiền 1.000.000 đồng, anh T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã tiến hành xác minh. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[5]. Đối với anh Dương Đức T2 là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen, do anh T2 không biết đây là tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Bị cáo Đoàn Văn T1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh Dương Đức T2 số tiền 1.000.000 đồng, anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 66 ngày 04/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn C.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 66 ngày 04/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, trả: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màn hình cảm ứng 6,22 inch, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi